

中越版本

〇〇醫院（診所）手術同意書

Giấy đồng ý phẫu thuật của bệnh viện (phòng khám).....

* 基本資料 Thông tin cơ bản

病人姓名 Họ tên bệnh nhân_____

病人出生日期 Ngày tháng năm sinh của bệnh nhân___年___月___日
ngày

病人病歷號碼 Số bệnh án_____

手術負責醫師姓名 Họ tên bác sỹ phẫu thuật_____

一、擬實施之手術（如醫學名詞不清楚，請加上簡要解釋）

Phẫu thuật dự định thực hiện (Nếu không rõ về danh từ y học, đề nghị giải thích ngắn gọn)

1. 疾病名稱 Tên bệnh :

2. 建議手術名稱 Tên phẫu thuật được đề nghị là :

3. 建議手術原因 Nguyên nhân phẫu thuật được đề nghị là :

二、醫師之聲明 Tuyên bố của bác sỹ

1. 我已經儘量以病人所能瞭解之方式，解釋這項手術之相關資訊，特別是下列事項：

Tôi đã cố gắng dùng cách thức đơn giản mà bệnh nhân có thể hiểu được để giải thích về những thông tin có liên quan đến ca phẫu thuật này, đặc biệt là những vấn đề sau:

需實施手術之原因、手術步驟與範圍、手術之風險及成功率、輸血之可能性

Nguyên nhân cần phải tiến hành phẫu thuật, các bước tiến hành và phạm vi phẫu thuật, tỷ lệ phần trăm thành công và rủi ro của ca phẫu thuật, khả năng tiếp máu.

手術併發症及可能處理方式

Những khả năng xảy ra phản ứng kèm theo phẫu thuật và cách xử lý

不實施手術可能之後果及其他可替代之治療方式

Hậu quả xảy ra nếu không tiến hành phẫu thuật và những phương thức trị liệu khác có thể thay thế

預期手術後，可能出現之暫時或永久症狀

Sau ca phẫu thuật, dự kiến khả năng xảy ra những chứng bệnh tạm thời hoặc vĩnh viễn

如另有手術相關說明資料，我並已交付病人

Nếu có những tài liệu giải thích khác có liên quan đến phẫu thuật, tôi đều đã đưa cho bệnh nhân.

2. 我已經給予病人充足時間，詢問下列有關本次手術的問題，並給予答覆：

Tôi đã dành cho bệnh nhân đầy đủ thời gian, để bệnh nhân hỏi về những vấn đề có liên quan đến lần phẫu thuật lần này, và có trả lời như sau:

(1)

(2)

(3)

手術負責醫師簽名： 日期： 年 月 日

Chữ ký bác sỹ phẫu thuật: Ngày tháng Năm tháng ngày

時間： 時 分

Thời gian giờ phút

三、病人之聲明 Tuyên bố của bệnh nhân

1. 醫師已向我解釋，並且我已經瞭解施行這個手術的必要性、步驟、風險、成功率之相關資訊。

Bác sỹ đã giải thích cho tôi, tôi đã hiểu được sự cần thiết phải tiến hành ca phẫu thuật này, những thông tin liên quan đến trình tự phẫu thuật, xác suất thành công và những rủi ro của ca phẫu thuật.

2. 醫師已向我解釋，並且我已經瞭解選擇其他治療方式之風險。

Bác sỹ đã giải thích cho tôi, và tôi đã hiểu được những rủi ro khi lựa chọn các phương pháp chữa trị khác.

3. 醫師已向我解釋，並且我已經瞭解手術可能預後情況和不進行手術的風險。

Bác sỹ đã giải thích cho tôi, và tôi đã biết được những tình huống có thể xảy ra sau khi phẫu thuật và sự nguy hiểm nếu không tiến hành phẫu thuật.

4. 我瞭解這個手術必要時可能會輸血；我同意 不同意 輸血。

Tôi hiểu được khi cần thiết trong khi phẫu thuật có thể sẽ phải tiếp máu: Tôi đồng ý không đồng ý tiếp máu.

5. 針對我的情況、手術之進行、治療方式等，我能夠向醫師提出問題和疑慮並已獲得說明。

Đối với trường hợp của tôi, tôi đều đã có thể đưa ra những câu hỏi và những suy nghĩ lo lắng của mình đối với bác sỹ về việc tiến hành phẫu thuật và phương thức trị liệu, và đã được giải thích .

6. 我瞭解在手術過程中，如果因治療之必要而切除器官或組織，醫院可能會將它們保留一段時間進行檢查報告，並且在之後會謹慎依法處理。

Tôi hiểu là trong quá trình phẫu thuật, nếu vì sự cần thiết của việc chữa trị mà phải cắt bỏ một tổ chức hoặc bộ phận nào đó, bác sỹ có thể sẽ giữ lại một khoảng thời gian để tiến hành kiểm tra báo cáo, và sau đó sẽ thận trọng xử lý theo quy định pháp luật.

7. 我瞭解這個手術可能是目前最適當的選擇，但是這個手術無法保證一定能改善病情。

Tôi hiểu việc phẫu thuật này có thể là sự lựa chọn đúng đắn nhất, nhưng ca phẫu thuật này không thể đảm bảo chắc chắn sẽ cải thiện được tình trạng bệnh.

基於上述聲明，我同意進行此手術。

Trên cơ sở những điều trên, tôi đồng ý tiến hành phẫu thuật.

立同意書人簽名：

關係：病患之

Người làm đơn đồng ý phẫu thuật ký:

Quan hệ: là.....của người bệnh

住址：

電話：

Địa chỉ

Điện thoại

日期： 年 月 日

時間： 時 分

Ngày tháng Năm tháng ngày

Thời gian giờ phút

見證人：

簽名：

Người làm chứng

Ký tên

日期： 年 月 日

時間： 時

分

Ngày tháng Năm tháng ngày

Thời gian giờ phút

附註 Chú thích：

一、一般手術的風險

Những rủi ro của những ca phẫu thuật thông thường

1. 除局部麻醉以外之手術，肺臟可能會有一小部分塌陷失去功能，以致增加胸腔感染的機率，此時可能需要抗生素和呼吸治療。

Ngoài những ca phẫu thuật gây tê cục bộ, phủ tạng có khả năng sẽ có một phần bị hỏng mất đi chức năng, gây nên sự gia tăng về tỷ lệ viêm nhiễm vùng lồng ngực, lúc này có thể phải cần đến thuốc kháng sinh và trị liệu hô hấp.

2. 除局部麻醉以外之手術，腿部可能產生血管栓塞，並伴隨疼痛和腫脹。凝結之血塊可能會分散並進入肺臟，造成致命的危險，惟此種情況並不常見。

Những ca phẫu thuật ngoài việc gây tê cục bộ ra, phần chân có thể xảy ra tình trạng tắc nghẽn huyết quản, kèm theo đau đớn và sưng tấy. Cục máu đông có thể sẽ phân tán đi vào tạng phổi, gây nguy hiểm cho tính mạng, tuy nhiên nguy cơ này không thường gặp.

3. 因心臟承受壓力，可能造成心臟病發作，也可能造成中風。

Vì tim phải chịu áp lực, nên có khả năng phát tác bệnh tim, cũng có khả năng gây nên tai biến mạch máu não.

4. 醫療機構與醫事人員會盡力為病人進行治療和手術，但是手術並非必然成功，仍可能發生意外，甚至因而造成死亡。

Êkíp phẫu thuật và nhân viên y tế sẽ cố gắng tận tâm tiến hành điều trị và phẫu thuật, nhưng ca phẫu thuật không phải là nhất định sẽ thành công, vẫn có khả năng xảy ra bất trắc, thậm chí gây nên tử vong.

二、立同意書人非病人本人者，「與病人之關係欄」應予填載與病人之關係。

Nếu người làm đơn đồng ý phẫu thuật không phải là bản thân bệnh nhân, cần ghi rõ mối quan hệ với người bệnh trong mục 「Quan hệ với bệnh nhân」

三、見證人部分，如無見證人得免填載。

Phần người làm chứng, nếu không có người làm chứng thì có thể lược bỏ không điền.